

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/DS-PT
Ngày: 19/3/2024
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự- mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Ông Lê Thành Tôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLPT- DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự - mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 144/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 145/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Anh Trần Huy B, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Số nhà B, Tổ A, Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (Theo Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2023.)

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng G, sinh năm 1980 - Chủ hộ kinh doanh Giang Y; Địa chỉ: Số G, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của anh G: Chị Nguyễn Hoàng Như Y1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ A, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023.)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Hoàng Như Y1, sinh năm 1978 (vợ anh G);

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ A, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Anh Lê Hoàng G, là bị đơn.

(Anh B, chị Y1 có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Huy B, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Ngọc D trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/10 đến ngày 08/10/2022, chị D có bán xoài cho V trái cây Giang Y (do anh Lê Hoàng G là Chủ hộ kinh doanh) 05 lần, mục đích để anh G xuất khẩu sang Trung Quốc. Việc phân loại xoài là do chị D phân loại (I, II, III...) theo các tiêu chuẩn do bên anh G đưa ra. Sau khi phân loại, xoài được đưa vào rổ và chở xuống chợ của anh G, phía anh G (do chị Y) cùng chị D tiến hành kiểm hàng, xác định đúng loại, kích cỡ, chất lượng xoài thì nhận hàng. Sau đó, anh G, chị Y xuất hóa đơn và thanh toán một phần bằng tiền mặt cho chị D. Số tiền còn lại, phía anh G, chị Y chuyển khoản trả cho chị D nhiều lần. Tuy nhiên, đến ngày 17/10/2022, phía anh G, chị Y tổng kết số lượng hàng đã nhận từ ngày 04/10 đến 08/10/2022, cộng tổng số tiền hàng đã nhận, trừ số tiền đã trả cho chị D, anh G còn tự ý trừ thêm tiền “xoài xấu” (không đạt kích cỡ, chủng loại,...), không trả đủ tiền hàng cho chị D. Cụ thể phía V Y đã tính toán và trừ tiền xoài của chị D như sau:

- + Ngày 04/10/2022 trừ 61.625.000 đồng;
- + Ngày 05/10/2022 trừ 48.502.000 đồng;
- + Ngày 06/10/2022 trừ 45.573.000 đồng;
- + Ngày 7/10/2022 trừ 99.875.000 đồng;
- + Ngày 08/10/2022 trừ 33.799.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Vừa Giang Y tự trừ, không thanh toán cho chị D là 289.374.000 đồng.

Đại diện nguyên đơn cho rằng: Từ khi phía V Y nhận xoài và đưa lên xe chở sang Trung Quốc để bán thì kết thúc một giao dịch mua bán, phía chị D không còn trách nhiệm gì đối với số xoài mà chị D đã giao. Do đó, việc người mua hàng phía Trung Quốc trả hàng hay hạ giá thì phía anh G phải chịu. Việc anh G, chị Y cho rằng phía Trung Quốc hạ giá do xoài xấu, phân loại xoài không đúng chuẩn rồi tự trừ 289.374.000 đồng, không trả đủ tiền hàng cho chị D là không đúng. Chị D không đồng ý việc trừ tiền như trên. Nay chị D khởi kiện yêu cầu anh G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y phải tiếp tục trả số tiền mua xoài còn nợ là 289.374.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là anh B xác định không yêu cầu chị Y (vợ anh G) liên đới cùng anh G trả số tiền trên cho chị D.

Chị Nguyễn Hoàng Như Y1, đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Y là vợ anh G- Chủ hộ kinh doanh Giang Y (Vừa trái cây Giang Y). Chị Y thừa nhận: Vừa trái cây Giang Y có mua xoài của chị D như nguyên đơn trình bày. Trên nguyên tắc mua bán, việc phân loại xoài thành 03 loại I, II, III do chị D thực hiện theo yêu cầu của V, căn cứ tiêu chuẩn phía thương lái của Trung Quốc đưa ra. Sau khi chị D phân loại, xoài được đưa vào rổ xe của V, phía anh G sẽ đến cân xác định khối lượng rồi đưa lên xe chở thẳng sang Trung Quốc để bán, phía Vừa không tiến hành kiểm tra chất lượng xoài và loại xoài như chị D trình bày. Do đó, nếu việc phân loại xoài không đúng theo yêu cầu, không đạt chuẩn, phía thương lái Trung Quốc hạ giá thì chị D phải chịu (do có đóng mã số hàng và tên chị D). Qua kiểm tra của thương lái Trung Quốc khi nhận hàng, thì phát hiện các rổ xoài của vừa chị D giao không đạt yêu cầu, và giảm giá. Trên cơ sở đó, Vừa G1 Yết trừ của chị D số tiền 289.374.000 đồng do hàng xấu. Các lần phía Trung Quốc hạ giá xoài do không đạt chuẩn đều ghi trong “toa” hàng, anh G1 có gửi qua Zalo cho chị D biết. Do đó, anh G1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị D, không đồng ý trả cho chị D số tiền 289.374.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 144/2023/DS-ST ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

“- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc D;

- Buộc anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y có nghĩa vụ trả cho chị Trần Ngọc D số tiền mua bán 289.374.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y phải nộp 14.468.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Ngọc D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị D 7.234.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000908 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.”

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2023, bị đơn anh Lê Hoàng G kháng cáo, yêu cầu:

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc D.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 144/2023/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo hướng không buộc bị đơn anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y trả cho nguyên đơn chị Trần Ngọc D số tiền mua bán là 289.374.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Y đại diện bị đơn anh G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Y trình bày: Việc phân loại xoài dựa trên các tiêu chuẩn phía thương lái Trung Quốc đưa ra và Vợ Giang Y yêu cầu các “vựa con” trong đó có vợ của chị D thực hiện đúng việc phân loại. Việc mua bán dựa trên uy tín, chị D tự phân loại, đóng hàng, sau đó xe của Vợ Giang Y chỉ đến cân và đưa lên xe, phía chị Y không có kiểm tra từng rổ hàng. Việc mua bán, cách “đóng hàng” để xuất sang Trung Quốc các “vựa con” đều tuân thủ cách thức như vậy. Phía anh G có cung cấp lời khai của những người làm chứng, là “vựa con” bán hàng cho Vợ Giang Y2. Do chị D làm ăn không uy tín, phân loại hàng không đúng chuẩn. Những lần trước đó, phía thương lái Trung Quốc có thông báo tình trạng hàng của chị D là không chất lượng, tuy nhiên Vợ Giang Y tự khắc phục, không báo cho chị D biết. Những lần sau này, bị trừ tiền nhiều, nên V Y2 mới trừ tiền hàng của chị D. Chứng cứ hàng hóa không chất lượng thuộc lô hàng của chị D, phía thương lái Trung Quốc có chụp hình gửi cho Vợ Giang Y, bị đơn có gửi USP các hình ảnh trên cho Tòa án. Vợ Giang Y2 chỉ là trung gian cho chị D xuất hàng sang Trung Quốc. Theo thỏa thuận “miệng” và “nguyên tắc” mua bán giữa các bên, phía chị D phải chịu thiệt hại do phía thương lái Trung Quốc giảm giá do xoài xấu. Do đó, anh G không đồng ý trả số tiền 289.374.000 đồng cho chị D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Các bên thừa nhận có giao dịch mua bán xoài. Chị D yêu cầu anh G – Chủ Vựa trái cây Giang Y2 trả số tiền mua xoài còn nợ là 289.374.000 đồng. Phía anh G cho rằng chị D giao hàng xấu nên tự trừ số tiền trên, không đồng ý trả tiền cho chị D. Chị Y2 trình bày: Việc mua bán, hai bên thỏa thuận miệng nếu bị phía thương lái Trung Quốc hạ giá thì chị D phải chịu. Tuy nhiên, trình bày của chị Y2 không được phía chị D thừa nhận. Vợ Giang Y2 đã nhận hàng, đã xuất hóa đơn, tính toán số lượng, giá cả, tổng tiền từng đợt nhận hàng của chị D nên về nguyên tắc phía anh G phải chịu rủi ro về chất lượng của hàng hóa theo Điều 441 của Bộ luật dân sự. Bị đơn thừa nhận tự trừ tiền hàng của chị D 289.374.000 đồng, chưa trả. Do đó, bản án sơ thẩm buộc anh G trả cho chị D số tiền trên là có căn cứ. Anh G kháng cáo không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn anh Lê Hoàng G, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Nguyên đơn, bị đơn thừa nhận: Từ ngày 04/10/2022 đến 08/10/2022, chị D có bán trái cây (xoài) cho V trái cây Giang Y2 05 lần mục đích xuất khẩu sang Trung Quốc. Sau nhiều lần thanh toán, phía anh G còn nợ chị D số tiền 289.374.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này.

[1.2] Bị đơn cho rằng: Khi hai bên xác lập việc mua bán, chị D biết nguyên tắc, cách thức phân loại hàng để xuất sang Trung Quốc và có thỏa thuận bằng lời nói (miệng) nếu hàng không đúng chất lượng, yêu cầu của bạn hàng Trung Quốc, bị giảm giá, hư hỏng,...thì chị D phải chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, lời trình bày của anh G, chị Y2 không được chị D thừa nhận. Anh G, chị Y2 không có chứng cứ khác chứng minh có thỏa thuận như trên. Lời khai của những người làm chứng không phải là căn cứ pháp lý chứng minh việc hợp đồng mua bán hàng giữa hai bên để xuất khẩu sang Trung Quốc có “nguyên tắc” hoặc “quy ước” đương nhiên là “vừa con” phải chịu thiệt hại do hàng bị hạ giá từ việc phân loại xoài không đúng chuẩn.

[1.3] Mặt khác, chị D bán xoài là bán trực tiếp cho V của anh G, phía anh G có cân số lượng, thỏa thuận giá và xuất hóa đơn cho chị D, đồng thời có trả trước một số tiền cho mỗi lần nhận hàng. Khi đồng ý nhận hàng, trả tiền là hợp đồng mua bán đã hoàn thành. Hai bên không có thỏa thuận khác về việc chịu thiệt hại của hàng hóa vì bất kỳ lý do rủi ro nào.

[1.3.1] Điều 441 Bộ luật dân sự quy định: Thời điểm chịu rủi ro

“1. Bên bán chịu rủi ro đối với tài sản trước khi tài sản được giao cho bên mua, bên mua chịu rủi ro đối với tài sản kể từ thời điểm giao nhận tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

...”

[1.3.2] Căn cứ quy định pháp luật trên thì kể từ thời điểm anh G nhận hàng, ghi khối lượng, xuất hóa đơn và thanh toán tiền được xem như đã chấp nhận hàng hóa mà mình mua và phải chịu thiệt hại về hàng hóa đó nếu có phát sinh rủi ro. Việc anh G cho rằng “tin tưởng” chị D nên không kiểm tra hàng là lỗi của anh G.

[1.3.3] Ngoài ra, tại phiên tòa chị Y2 còn trình bày, có vài lần trước đó, phía bạn hàng Trung Quốc đã phản ánh và giảm giá các xô hàng từ vừa chị D giao nhưng phía anh G cho rằng tự chịu mà không báo cho chị D kịp thời, không dừng việc mua bán với chị D, nghĩa là anh G đã mặc nhiên thừa nhận xoài của chị D phân loại là đúng yêu cầu, đúng chất lượng. Do đó, việc anh G không trả số tiền mua xoài còn thiếu của chị D là 289.374.000 đồng, mà cho rằng số tiền trên do phía Trung Quốc trừ tiền xoài xấu, nên anh G trừ lại tiền hàng của chị D, không trả cho chị D là không có căn cứ chấp nhận. Lẽ ra, việc cản trở này hai bên phải có thỏa thuận bằng văn bản là trong trường hợp xoài xuất sang Trung

Quốc, nếu bạn hàng bên nước bạn kiểm đếm lại mà xoài không đạt chuẩn thì bên bán (vừa con) phải chịu trách nhiệm, chịu thiệt hại, thì lúc đó phía anh G mới có căn cứ trừ tiền hàng hóa bị giảm giá do chị D giao hàng không đúng chuẩn.

[1.4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 144/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y2 trả số tiền hàng còn thiếu là 289.374.000 đồng, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh G kháng cáo, nhưng không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cần điều chỉnh cách tuyên về cách tính lãi chậm trả theo quy định chung.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của anh G nên anh G phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 92, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Lê Hoàng G.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 144/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 432, 436, 439, 440, 441 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc D.

2. Buộc anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y2 có nghĩa vụ trả cho chị Trần Ngọc D số tiền mua bán xoài còn nợ là 289.374.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y2 phải nộp 14.468.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.234.000 đồng theo biên lai số 0000908 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Hoàng G – Chủ hộ kinh doanh Giang Y2 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh G nộp ngày 13/9/2023 theo biên lai số 0004373 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh được trừ vào án phí phúc thẩm phải nộp. (Anh G đã nộp án phí phúc thẩm xong.)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án ND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Kim Xuân